

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/2012/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 12 tháng 11 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Ban hành Quy chế quản lý thống nhất các  
hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số: 67/2011/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Điện Biên”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế các Quyết định số: 10/2005/QĐ-UBND ngày 15/4/2005 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Quy định quản lý đoàn của tỉnh Điện Biên ra nước ngoài và đoàn nước ngoài vào tỉnh Điện Biên và Quyết định số: 08/2008/QĐ-UBND, ngày 26/5/2008 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Quy chế quản lý các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Ngoại vụ; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Mùa A Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY CHẾ

### Quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Điện Biên

*(Kèm theo Quyết định số: 25/2012/QĐ-UBND ngày 12/10/2012  
của UBND tỉnh Điện Biên)*

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định nguyên tắc quản lý, thẩm quyền quyết định và tổ chức thực hiện các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp, lực lượng vũ trang, tổ chức, công dân trên địa bàn tỉnh Điện Biên; tổ chức quốc tế; tổ chức, cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài có liên quan đến hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

#### **Điều 2. Nội dung của hoạt động đối ngoại**

1. Các hoạt động hợp tác, giao lưu với nước ngoài về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

2. Quản lý các đoàn của tỉnh đi công tác nước ngoài và đón tiếp các đoàn nước ngoài vào địa bàn tỉnh Điện Biên.

3. Tiếp nhận các hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu khác do Nhà nước, tổ chức nước ngoài trao tặng.

4. Kiến nghị tặng, xét tặng các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh cho những tập thể, cá nhân người nước ngoài đã và đang làm việc tại tỉnh có thành tích xuất sắc được tỉnh công nhận.

5. Tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo, hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch xúc tiến đầu tư nước ngoài, chuyển giao khoa học công nghệ, ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế.

6. Hoạt động đối ngoại liên quan đến công tác quản lý biên giới lãnh thổ quốc gia.

7. Quản lý hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

8. Công tác ngoại giao kinh tế, công tác quản lý, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

9. Công tác văn hóa đối ngoại.

10. Công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài.

11. Thông tin tuyên truyền đối ngoại và quản lý hoạt động thông tin, báo chí của phóng viên nước ngoài tại tỉnh.

12. Theo dõi, tổng hợp thông tin về tình hình quốc tế và khu vực có tác động đến tỉnh.

### **Điều 3. Nguyên tắc quản lý hoạt động đối ngoại của tỉnh**

1. Đảm bảo tuân thủ các quy định của Hiến Pháp và pháp luật của Nhà nước trong hoạt động đối ngoại.

2. Đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước đối với hoạt động đối ngoại, sự phối hợp nhịp nhàng giữa Trung ương và địa phương.

3. Phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và ngoại giao nhân dân; giữa chính trị đối ngoại, kinh tế đối ngoại, văn hóa đối ngoại và công tác người Việt Nam ở nước ngoài; giữa hoạt động đối ngoại và hoạt động quốc phòng, an ninh; giữa thông tin đối ngoại và thông tin trong nước.

4. Phân công, phân nhiệm rõ ràng, đề cao vai trò chủ động của các cấp, các ngành trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ đối ngoại theo quy định; bảo đảm sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động đối ngoại.

5. Hoạt động đối ngoại được thực hiện theo chương trình hàng năm đã được phê duyệt, bảo đảm nguyên tắc, chế độ báo cáo, xin ý kiến theo quy định pháp luật.

## **Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Mục 1 THẨM QUYỀN VÀ THỦ TỤC QUYẾT ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI**

#### **Điều 4. Thẩm quyền quyết định về hoạt động đối ngoại**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định và chịu trách nhiệm về các hoạt động đối ngoại của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh gồm:

a) Quyết định cử ra nước ngoài về việc công hoặc cho phép ra nước ngoài về việc riêng đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh (trừ các trường hợp theo quy định riêng của Bộ Chính trị) và các trường hợp sau:

- Đại biểu HĐND tỉnh, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú; Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú; Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú;

- Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, cán bộ hoạt động cách mạng trước tháng 8 năm 1945, Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

- Cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh đã nghỉ hưu (trừ trường hợp các đồng chí nguyên Chủ tịch UBND tỉnh, nguyên Chủ tịch HĐND tỉnh theo quy định riêng của Bộ Chính trị);

- Giám đốc doanh nghiệp Nhà nước hạng 3 trở lên (kể cả doanh nghiệp Nhà nước Trung ương đóng tại địa phương).

b) Việc mời các đoàn cấp Tỉnh trưởng có quan hệ hợp tác hữu nghị truyền thống; các đoàn cấp Thứ trưởng, Phó Tỉnh trưởng hoặc tương đương trở xuống của các nước, các vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế vào thăm và làm việc với tỉnh.

c) Việc nhận các danh hiệu, hình thức khen thưởng của tổ chức, cá nhân nước ngoài trao tặng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước của tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Việc xét tặng các danh hiệu khen thưởng cấp tỉnh cho tổ chức, cá nhân nước ngoài đã và đang làm việc tại tỉnh theo Luật Thi đua, khen thưởng và các quy định của pháp luật hiện hành.

đ) Tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế của tỉnh và cho phép các đơn vị, cơ quan, tổ chức nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động tại Việt Nam được tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc các lĩnh vực phù hợp với khoản 2, điều 3, Quyết định số: 76/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2010 về việc tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam.

e) Ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế với đơn vị hành chính tương đương hoặc tổ chức nước ngoài có quan hệ hợp tác, hữu nghị với tỉnh Điện Biên thực hiện theo khoản 3, điều 6 của Pháp lệnh số: 33/2007/PL-UBTVQH11, về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế, ban hành ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**g) Tiếp nhận và thực hiện các dự án do tổ chức phi chính phủ, cá nhân nước ngoài tài trợ triển khai trên địa bàn tỉnh, được thực hiện theo Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài ban hành kèm theo Nghị định số: 93/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ và quy định của UBND tỉnh.**

2. Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch UBND các huyện biên giới ra quyết định cho cán bộ, công chức các xã có đường biên giới sang giao ban, giao lưu với các xã, bản, cụm bản của nước ngoài có chung đường biên giới.

Ủy quyền cho Thủ trưởng các ngành, các đơn vị của tỉnh Điện Biên mời các ngành, các đơn vị tương ứng nước ngoài sang giao lưu, hợp tác trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam và các quy định hiện hành của Nhà nước, của tỉnh.

**Điều 5. UBND tỉnh xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ về các hoạt động đối ngoại sau:**

1. Việc đi công tác nước ngoài của các đồng chí là Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng công tác tại các cơ quan thuộc chính quyền địa phương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh (trừ trường hợp những đồng chí này kiêm giữ chức Bí thư Tỉnh ủy theo quy định riêng của Bộ Chính trị).

2. Việc mời và đón tiếp các đoàn cấp Bộ Trưởng, Tỉnh trưởng hoặc tương đương trở lên của các nước, vùng lãnh thổ, các tổ chức Quốc tế thăm tỉnh theo lời mời của Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh (Trừ Đoàn cấp Tỉnh trưởng của các địa phương có quan hệ hợp tác, hữu nghị truyền thống với tỉnh).

3. Việc nhận Huân chương, Huy chương, các danh hiệu, hình thức khen thưởng khác của nước ngoài trao tặng các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng công tác tại các cơ quan thuộc chính quyền địa phương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh (trừ trường hợp những đồng chí này kiêm giữ chức Bí thư Tỉnh ủy theo quy định riêng của Bộ Chính trị).

4. Kiến nghị xét tặng Huân chương, Huy chương, các danh hiệu, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho tập thể, cá nhân nước ngoài đã và đang làm việc tại địa phương theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các quy định của Pháp luật hiện hành.

5. Kế hoạch tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Pháp luật hiện hành.

6. Các hoạt động đối ngoại liên quan đến các vấn đề nhạy cảm, phức tạp như: chính trị, tôn giáo, dân tộc, kinh tế đối ngoại và quan hệ đối ngoại với một số đối tác nước ngoài đặc biệt; Sở Ngoại vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ, Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành liên quan trước khi thực hiện.

**Điều 6. Xây dựng, phê duyệt và điều chỉnh chương trình hoạt động đối ngoại hàng năm.**

1. Hàng năm, các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện) và các đơn vị liên quan có trách nhiệm xây dựng hồ sơ chương trình hoạt động đối ngoại năm sau của đơn vị mình và gửi về Sở Ngoại vụ tỉnh trước ngày 15 tháng 11 để tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt.

Hồ sơ chương trình hoạt động đối ngoại bao gồm: Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hoạt động đối ngoại trong năm; Chương trình hoạt động đối ngoại năm sau; bảng tổng hợp kế hoạch đoàn ra, đoàn vào.

2. Đối với các chương trình hoạt động đối ngoại thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ quy định tại khoản 1 điều 4 Quy chế thống nhất quản lý các hoạt động đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ban hành kèm theo Quyết định số 67/2011/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ), Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh xây dựng dự thảo chương trình hoạt động đối ngoại của tỉnh để UBND tỉnh gửi Bộ Ngoại giao tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.

3. Đối với các chương trình hoạt động đối ngoại thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Trên cơ sở chương trình hoạt động của các Sở, Ban ngành, các đơn vị, UBND cấp huyện, Sở Ngoại vụ phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định trước ngày 30/11 hàng năm.

4. Việc sửa đổi, bổ sung chương trình hoạt động đối ngoại đã được phê duyệt phải trao đổi ý kiến với Bộ Ngoại giao và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trước khi thực hiện ít nhất 15 ngày làm việc.

## Mục 2

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỤ THỂ

#### **Điều 7. Tổ chức và quản lý đoàn đi công tác nước ngoài**

1. Các cơ quan, đơn vị căn cứ kế hoạch hoạt động đối ngoại đã được phê duyệt và nhu cầu ra nước ngoài để thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình hoặc giải quyết việc riêng của cán bộ, công chức, viên chức để có văn bản gửi Sở Ngoại vụ xem xét đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

2. Đối với các đoàn của HĐND, UBND tỉnh và các đoàn liên ngành, Sở Ngoại vụ chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các thủ tục trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

3. Đối với đoàn đi nước ngoài từ cấp Phó Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh trở lên, Sở Ngoại vụ có trách nhiệm tổng hợp và thông báo cho cơ quan đại diện Việt Nam nơi đoàn đến hoạt động trước ít nhất 7 ngày làm việc về nội dung, chương trình hoạt động tại quốc gia, vùng lãnh thổ, tổ chức quốc tế tiếp nhận, đồng gửi thông báo cho Bộ Ngoại giao.

4. Đoàn của tỉnh đi công tác ở nước ngoài cần giữ mối liên lạc với Sở Ngoại vụ để Sở Ngoại vụ liên hệ, tham khảo trước ý kiến của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan liên quan về chuyến công tác của đoàn; kịp thời xin ý kiến Bộ Ngoại giao, UBND tỉnh và các cơ quan liên quan xử lý những vấn đề phức tạp, nhạy cảm, phát sinh trong quá trình đoàn đang công tác ở nước ngoài.

5. Thủ tục ra quyết định hoặc cho phép cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của UBND tỉnh đi công tác nước ngoài hoặc ra nước ngoài giải quyết việc riêng.

a) Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Sở Ngoại vụ tỉnh Điện Biên, gồm:

- Công văn của cơ quan chủ quản đề nghị cử cán bộ đi công tác nước ngoài, trong đó nêu rõ: nội dung, mục đích chuyến công tác; họ tên, chức vụ người được cử đi công tác nước ngoài; thời gian đi công tác nước ngoài và nguồn kinh phí phục vụ chuyến đi;

- Đơn xin phép ra nước ngoài và văn bản đồng ý của cơ quan chủ quản (đối với trường hợp ra nước ngoài về việc riêng: thăm thân, chữa bệnh,...), trong đó nêu rõ mục đích, thời gian ở nước ngoài;

- Văn bản mời đi nước ngoài của các cơ quan, đơn vị thư mời đi nước ngoài của các hoặc cấp có thẩm quyền, công văn hoặc Thư mời của đối tác (nếu có);

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng dài hạn ở nước ngoài trên 3 tháng phải có văn bản đề nghị của Sở Nội vụ.

b) Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Ngoại vụ thẩm định có văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh. Trong thời hạn 5 ngày làm việc, Chủ tịch UBND tỉnh có trách nhiệm xem xét, quyết định. Trường hợp không giải quyết phải có văn bản trả lời cho người đề nghị và nói rõ lý do.

6. Các cơ quan, tổ chức đề nghị cho cán bộ, công chức, viên chức của mình ra nước ngoài phải chịu trách nhiệm về nhân sự do mình đề nghị. Đoàn trưởng (nếu tổ chức theo đoàn), hoặc cá nhân sau 05 ngày khi về nước, phải báo cáo bằng văn bản kết quả hoạt động tại nước ngoài về Sở Ngoại vụ.

7. Đối với cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan Công an, Quân đội, Hải quan, Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân tỉnh thực hiện tổ chức và quản lý đoàn đi nước ngoài theo quy định của cơ quan ngành dọc Trung ương nhưng phải báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Ngoại vụ) để tổng hợp.

8. Đối với những hoạt động đối ngoại phát sinh ngoài chương trình đã được phê duyệt và chưa kịp trình bổ sung Thủ tướng Chính phủ đúng kỳ hạn nhưng không có tính chất phức tạp, nhạy cảm, UBND tỉnh chủ động giải quyết và kịp thời thông báo cho Bộ Ngoại giao; báo cáo Thủ tướng Chính phủ ngay sau khi kết thúc hoạt động.

9. Sở Ngoại vụ định kỳ 6 tháng và hàng năm, tổng hợp tình hình hoạt động của các đoàn đi công tác nước ngoài, báo cáo UBND tỉnh.

### **Điều 8. Quản lý Hộ chiếu**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, giám đốc các doanh nghiệp trực thuộc UBND tỉnh có trách nhiệm quản lý hộ chiếu của cán bộ sau mỗi chuyến đi nước ngoài; quy định rõ cơ chế giao nhận hộ chiếu, trách nhiệm của người hay bộ phận trực tiếp quản lý hộ chiếu, trách nhiệm của người được giao sử dụng hộ chiếu ngoại giao, công vụ (trong đó thể hiện

rõ mục đích sử dụng hộ chiếu cho từng chuyến đi, không được sử dụng hộ chiếu ngoại giao, công vụ khi không có Quyết định đi công tác nước ngoài của cơ quan có thẩm quyền; khi đi nước ngoài về việc riêng không được sử dụng hộ chiếu ngoại giao, công vụ); chế độ báo cáo, xử lý vi phạm.

2. Đối với hộ chiếu của Lãnh đạo: Tỉnh ủy, UBND tỉnh, HĐND tỉnh do Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh và Văn phòng HĐND tỉnh có trách nhiệm quản lý.

3. Đối với trường hợp mất hộ chiếu phải báo cáo ngay với Sở Ngoại vụ hoặc cơ quan Công an nơi gần nhất để phối hợp xử lý, giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Sở Ngoại vụ chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và đề nghị cấp, gia hạn hộ chiếu công vụ, hộ chiếu ngoại giao của các cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; thu hồi, chuyển cho cơ quan cấp hộ chiếu để hủy bỏ hộ chiếu đối với các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ không còn thuộc diện sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ như: nghỉ hưu, ra khỏi biên chế, chấm dứt hợp đồng lao động, bị chết, mất tích, ... mà hộ chiếu đã cấp cho họ vẫn còn giá trị sử dụng.

5. Công an tỉnh chịu trách nhiệm hướng dẫn, đề nghị cấp, gia hạn, quản lý, sử dụng hộ chiếu phổ thông của công dân trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

### **Điều 9. Tổ chức đón tiếp và quản lý các đoàn nước ngoài, đoàn khách quốc tế đến tỉnh Điện Biên.**

1. Đối với các đoàn nước ngoài, đoàn khách quốc tế đến Điện Biên

a) Đoàn do các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương có văn bản thông báo, giới thiệu: Sở Ngoại vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, Ban, ngành có liên quan tham khảo ý kiến của các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương xây dựng chương trình đón tiếp, làm việc, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt. Các ban, ngành liên quan căn cứ vào nội dung được phân công để tổ chức thực hiện.

b) Đoàn đến Điện Biên lần đầu: Căn cứ chương trình, nội dung làm việc của các đoàn khách; các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố hoặc cá nhân (gọi tắt là tổ chức, cá nhân) có văn bản gửi Sở Ngoại vụ. Sở Ngoại vụ phối hợp với các cơ quan hữu quan nghiên cứu, xem xét trình UBND tỉnh cho ý kiến chỉ đạo thực hiện. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày UBND tỉnh nhận được văn bản trình của Sở Ngoại vụ, nếu UBND tỉnh không có ý kiến, thì tổ chức cá nhân được quyền đón tiếp, làm việc.

c) Đối với các đoàn đang thực hiện các chương trình, dự án tài trợ giúp đỡ tỉnh Điện Biên, tổ chức, cá nhân trong tỉnh có văn bản gửi Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh trước 05 ngày làm việc thông báo nội dung, thành phần, địa bàn, thời gian làm việc của đoàn;

d) Kết thúc mỗi đợt làm việc với đoàn khách nước ngoài, sau thời gian 05 ngày, các tổ chức, cá nhân trong tỉnh phải có báo cáo kết quả làm việc và những vấn đề liên quan khác với UBND tỉnh, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ để tổng hợp báo cáo chung.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được phép đón tiếp, làm việc với các tổ chức, cá nhân người nước ngoài phải chấp hành nghiêm chỉnh luật pháp Việt Nam; thực hiện đúng chương trình, nội dung, thời gian, địa điểm đã được các cơ quan có thẩm quyền thông qua.

3. Thủ tục Chấp thuận cho đoàn nước ngoài, các tổ chức quốc tế đến thăm và làm việc tại tỉnh Điện Biên

**Cơ quan, tổ chức đề nghị cho phép đoàn nước ngoài, các tổ chức quốc tế vào làm việc tại tỉnh nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Sở Ngoại vụ tỉnh Điện Biên, gồm:**

a) **Chủ trương đón đoàn vào của tỉnh hoặc các giấy tờ của phía nước ngoài liên quan đến chuyến thăm và làm việc của đoàn như: Công văn đề nghị, biên bản hợp tác, hợp đồng kinh tế.**

b) Văn bản đề nghị được tiếp và làm việc với Đoàn nước ngoài, tổ chức quốc tế. Nội dung nêu rõ tên tổ chức, thành phần đoàn, thời gian, nội dung, địa điểm hoạt động.

Trong thời hạn không quá 3 ngày làm việc, Sở Ngoại vụ có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và ghi vào sổ theo dõi và thông báo cho các cơ quan, tổ chức liên quan đối với các đoàn đang thực hiện các chương trình, dự án tại tỉnh Điện Biên. Đối với Đoàn đến tỉnh Điện Biên lần đầu, Sở Ngoại vụ phối hợp với các cơ quan liên quan xem xét trình UBND tỉnh. Trong thời hạn không quá 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Ngoại vụ, UBND tỉnh xem xét và có văn bản chấp thuận cho phép tiếp và làm việc với tổ chức nước ngoài hoặc các đoàn khách quốc tế. Trường hợp không chấp thuận thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**Điều 10. Quản lý hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh.**

1. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh hướng dẫn, quản lý Nhà nước các hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Công an tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm:

a) Hướng dẫn tổ chức, cá nhân người nước ngoài hoạt động tại Điện Biên tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam;

b) Bảo vệ, hỗ trợ tư vấn pháp lý liên quan đến việc làm ăn, sinh sống, học tập, công tác, du lịch, kinh doanh và đầu tư của tổ chức, cá nhân người nước ngoài tại Điện Biên.

c) Xử lý các sự việc phát sinh liên quan đến các tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Giám đốc các khách sạn, nhà khách, chủ các nhà trọ cho khách nước ngoài lưu trú, tạm trú có trách nhiệm chuyên nội dung khai báo tạm trú của người nước ngoài đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh thuộc Công an tỉnh.

4. Các cơ quan, tổ chức khác căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm quản lý hoạt động của các tổ chức, cá nhân người nước ngoài theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức, cá nhân người nước ngoài có chương trình làm việc tại khu vực biên giới thì đơn vị được giao chủ trì hướng dẫn, đón tiếp và làm việc của tỉnh phải có trách nhiệm liên hệ với Công an tỉnh, Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh làm thủ tục xin cấp phép vào khu vực biên giới cho người nước ngoài.

### **Điều 11. Hoạt động đối ngoại liên quan đến biên giới, lãnh thổ quốc gia.**

1. Sở Ngoại vụ tỉnh chủ trì phối hợp với Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh, Công an tỉnh và UBND các huyện có đường biên giới quản lý các hoạt động đối ngoại liên quan đến biên giới lãnh thổ quốc gia; kịp thời xử lý hoặc báo cáo UBND tỉnh xử lý những vấn đề liên quan đến biên giới lãnh thổ theo đúng quy định pháp luật; chuẩn bị nội dung, hồ sơ, tài liệu để UBND tỉnh phối hợp với Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành khác trong các hoạt động có liên quan đến biên giới, lãnh thổ quốc gia.

2. Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện biên giới tổ chức thực hiện hoạt động đối ngoại biên phòng theo quy định của Nghị định số: 89/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về hoạt động đối ngoại biên phòng; nghiên cứu, tổng hợp, đánh giá tình hình quản lý biên giới và thường xuyên báo cáo UBND tỉnh về tình hình quản lý biên giới và hoạt động đối ngoại biên phòng.

### **Điều 12. Hoạt động đối ngoại liên quan đến công tác người Việt Nam ở nước ngoài.**

Sở Ngoại vụ chịu trách nhiệm:

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu cho UBND tỉnh về các chế độ chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài.

2. Trực tiếp tham gia việc hỗ trợ, hướng dẫn, thông tin, tuyên truyền, vận động và thực hiện các chính sách đối với người Điện Biên đang sinh sống ở nước ngoài và thân nhân của họ tại địa phương.

3. Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các hoạt động tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân là người Việt Nam ở nước ngoài đầu tư vào tỉnh Điện Biên.

### **Điều 13. Hoạt động kinh tế đối ngoại và tiếp nhận các dự án nước ngoài.**

1. Lựa chọn và thẩm tra đối tác nước ngoài:

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Công tác phi Chính phủ nước ngoài của tỉnh phối hợp Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh trong việc lựa chọn đối tác nước ngoài vào đầu tư, kinh doanh; khi cần thiết, đề nghị Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan giúp thẩm tra các đối tác này.

## 2. Quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).

### a) Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

- Chủ trì soạn thảo chương trình, danh mục dự án thu hút nguồn vốn ODA, phù hợp với các chương trình, các danh mục ưu tiên vận động vốn ODA của tỉnh. Xây dựng trình UBND tỉnh kế hoạch tiếp nhận, quản lý việc sử dụng nguồn vốn ODA; tổ chức và điều phối nguồn vốn đối ứng của tỉnh đã cam kết với đối tác nước ngoài theo đúng quy định.

- Theo dõi, đánh giá, hướng dẫn, kiểm tra tình hình quản lý, thực hiện có hiệu quả hoạt động các chương trình, dự án; đôn đốc hỗ trợ việc thực hiện các chương trình, dự án ODA; làm đầu mối trong việc xử lý hoặc tham mưu xử lý các vấn đề liên quan nguồn vốn ODA thuộc thẩm quyền của mình.

- Định kỳ hoặc theo yêu cầu báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các Bộ, Ngành TW theo quy định về tình hình, kết quả thực hiện.

b) Sở Tài chính chịu trách nhiệm quản lý tài chính đối với các chương trình, dự án ODA theo đúng quy định pháp luật.

c) Kho bạc Nhà nước tỉnh Điện Biên có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quản lý, cấp phát thanh toán đối với nguồn ODA.

Định kỳ tổng hợp tình hình rút vốn và thanh toán qua hệ thống tài khoản của các chương trình, dự án ODA mở tại kho bạc báo cáo UBND và thông báo cho Sở Tài chính, các cơ quan liên quan biết.

d) Sở Ngoại vụ có trách nhiệm tham gia phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng và thực hiện các chủ trương của tỉnh về vận động nguồn vốn ODA, cũng như chính sách cho phía đối tác trên cơ sở chính sách đối ngoại chung. Tham gia ý kiến trong các cuộc đàm phán và các hội nghị xúc tiến đầu tư của tỉnh.

đ) Sở Tư pháp tham gia ý kiến về mặt pháp lý vào các chương trình, dự án ODA khi có yêu cầu.

e) Công an tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan đảm bảo an ninh chính trị, an ninh kinh tế và an ninh văn hóa, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư nước ngoài.

g) UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Sở, Ban, ngành tỉnh có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả các dự án nguồn vốn ODA, thực hiện

nghiêm chỉnh các điều, khoản cam kết mà Chính phủ Việt Nam đã ký kết với các nhà tài trợ ODA.

3. Quản lý và sử dụng các chương trình, dự án viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN).

a) Ban công tác Phi chính phủ nước ngoài tỉnh (cơ quan thường trực) chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng các chương trình, dự án PCPNN. Tổng hợp ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan và làm thủ tục trình UBND tỉnh ký kết, phê duyệt, tiếp nhận viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh.

(Riêng đối với các dự án quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 quy chế quản lý và sử dụng viện trợ Phi chính phủ nước ngoài ban hành kèm theo Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ, về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài báo cáo UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt).

b) Sở Ngoại vụ là cơ quan chủ trì, làm đầu mối trong công tác quan hệ và vận động viện trợ đối với bên tài trợ; phối hợp các cơ quan, tổ chức khác vận động viện trợ từ các tổ chức PCPNN, trên cơ sở các lĩnh vực ưu tiên và chính sách đối ngoại chung đã được thể hiện trong chương trình 5 năm và kế hoạch vận động hàng năm; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan cung cấp thông tin và nhận xét về các mặt hoạt động của bên tài trợ đã thực hiện tại tỉnh Điện Biên.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức việc theo dõi, kiểm tra tình hình tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả các khoản viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu; bố trí vốn đối ứng trong kế hoạch ngân sách Nhà nước hàng năm cho các đơn vị thuộc đối tượng được cấp ngân sách, để thực hiện chương trình, dự án đã cam kết với Nhà tài trợ theo đúng quy định của pháp luật.

Tổng hợp báo cáo 6 tháng, 1 năm các hoạt động PCPNN trên địa bàn tỉnh, hiệu quả các khoản viện trợ PCPNN; xử lý những vấn đề liên quan và kiến nghị UBND tỉnh giải quyết những vấn đề theo thẩm quyền.

Phối hợp với các đơn vị liên quan, trình UBND tỉnh thực hiện kêu gọi cứu trợ khẩn cấp khi cần thiết.

d) Sở Tài chính ghi thu, ghi chi đối với các khoản viện trợ PCPNN. Phối hợp với các cơ quan liên quan, xây dựng các chế độ tài chính đối với các khoản viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ theo thẩm quyền. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu phân bổ kinh phí đối ứng và tổ chức cấp phát nguồn vốn đối ứng trong kế hoạch ngân sách hàng năm theo quy định của cấp có thẩm quyền.

đ) Công an tỉnh có nhiệm vụ hướng dẫn các cơ quan, tổ chức thực hiện các quy định về bảo vệ an ninh trong quá trình tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ của các tổ chức phi chính phủ; tham gia ý kiến với Ban Công tác phi chính phủ nước ngoài tỉnh về các chương trình dự án và phi dự án liên quan đến địa bàn, thể chế,

chính sách pháp luật Nhà nước, tôn giáo, quốc phòng - an ninh trước khi trình UBND tỉnh quyết định.

e) Ban Dân tộc tỉnh, Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn và hỗ trợ các cơ quan, tổ chức trên địa bàn thực hiện các chính sách tôn giáo, dân tộc của Nhà nước trong quá trình tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ.

g) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu về nội dung chương trình, dự án (như mục tiêu, hiệu quả, số vốn cần tài trợ, đối tượng thụ hưởng...) của các nhà tài trợ; đồng thời chuẩn bị địa điểm dự án và các nội dung cần thiết khác để đáp ứng yêu cầu thu thập thông tin, khảo sát thực tế phục vụ mục đích xây dựng báo cáo đầu tư, quyết định tài trợ.

Tổ chức thực hiện chương trình, dự án theo các nội dung đã thỏa thuận với nhà tài trợ.

Đối với các khoản viện trợ phi dự án, thông qua Ban Công tác PCPNN tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt. Trước khi phân phối sử dụng, phải mời các cơ quan liên quan, lập biên bản kiểm kê đánh giá về chất lượng, chủng loại hàng hóa báo cáo UBND tỉnh.

4. Thủ tục tiếp nhận viện trợ phi chính phủ nước ngoài thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên.

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt chương trình, dự án hoặc khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài (sau đây gọi tắt là dự án PCPNN) nộp 01 bộ hồ sơ gốc tại Sở Ngoại vụ (cơ quan thường trực Ban Công tác PCPNN tỉnh Điện Biên), gồm:

- Văn bản đề nghị trình phê duyệt của tổ chức, cá nhân tài trợ hoặc đơn vị tiếp nhận tài trợ.

- Văn bản của bên tài trợ thống nhất với các nội dung khoản viện trợ PCPNN và thông báo hoặc cam kết xem xét tài trợ cho dự án PCPNN đó.

- Dự thảo văn kiện chương trình, dự án, danh mục các khoản viện trợ phi dự án (bằng cả tiếng Việt và tiếng nước ngoài) và dự thảo Thỏa thuận viện trợ PCPNN cụ thể (nếu được yêu cầu để ký kết thay văn kiện chương trình, dự án sau này).

- Bản sao Giấy đăng ký hoạt động hoặc bản sao giấy tờ hợp pháp về tư cách pháp nhân của bên tài trợ. Các bản sao cần được hợp pháp hóa lãnh sự để đảm bảo tính hợp pháp của văn bản.

Đối với khoản viện trợ phi dự án là các phương tiện đã qua sử dụng thì ngoài các văn bản đã quy định như trên cần có thêm các văn bản sau:

- Bản đăng ký hoặc Giấy chứng nhận sở hữu phương tiện của bên tài trợ.

- Giấy chứng nhận đăng kiểm của cơ quan có thẩm quyền của nước bên tài trợ. Trong trường hợp có phương tiện tạm nhập tái xuất cần có Giấy chứng nhận đăng kiểm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

- Văn bản giám định phương tiện vận tải còn hơn 80 % so với giá trị sử dụng mới do tổ chức giám định có thẩm quyền của nước bên tài trợ xác nhận.

b) Trong thời hạn 4 ngày làm việc, Sở Ngoại vụ thẩm định nếu hồ sơ hợp lệ thì có văn bản lấy ý kiến tham gia của các cơ quan là thành viên Ban Công tác phi chính phủ nước ngoài tỉnh và đơn vị hưởng thụ dự án. Trong thời hạn 8 ngày làm việc các cơ quan được lấy ý kiến có báo cáo tham gia bằng văn bản về Sở Ngoại vụ để tổng hợp các ý kiến và yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, sửa đổi những nội dung theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị đã tham gia ý kiến vào văn kiện dự án (nếu có).

Sau khi thống nhất với cơ quan, đơn vị về các nội dung văn kiện dự án, trong thời hạn 2 ngày làm việc Sở Ngoại vụ lập Tờ trình báo cáo kết quả tổng hợp ý kiến và văn kiện dự án đã được thống nhất giữa các bên liên quan, tham mưu UBND tỉnh ra Quyết định tiếp nhận dự án. Trong thời hạn 5 ngày làm việc, UBND tỉnh xem xét ra quyết định phê duyệt dự án.

Nếu có ý kiến tham gia đề nghị sửa đổi bổ sung hoặc giải trình nội dung văn kiện dự án của các đơn vị được xin ý kiến, Sở Ngoại vụ tổng hợp, đề nghị tổ chức, cá nhân tài trợ hoặc đơn vị tiếp nhận tài trợ chỉnh sửa, bổ sung và giải trình để hoàn thiện hồ sơ.

Trường hợp tổ chức, cá nhân chưa thống nhất với các nội dung của các đơn vị tham gia ý kiến thì Sở Ngoại vụ chủ trì tổ chức hội nghị thẩm định. Thành phần được mời dự Hội nghị thẩm định bao gồm đại diện cơ quan chủ trì thẩm định, các đơn vị được lấy ý kiến, tổ chức, cá nhân tài trợ hoặc đơn vị tiếp nhận tài trợ và đơn vị có liên quan.

Nếu Hội nghị thẩm định kết luận thông qua hồ sơ khoản viện trợ PCPNN, Sở Ngoại vụ chuẩn bị báo cáo kết quả thẩm định kèm theo Biên bản thẩm định và lập Tờ trình, tham mưu dự thảo Quyết định tiếp nhận dự án PCPNN trình UBND tỉnh. Trong thời hạn 05 ngày làm việc UBND tỉnh xem xét ra quyết định phê duyệt dự án.

Nếu Hội nghị thẩm định kết luận không thông qua hồ sơ khoản viện trợ PCPNN, Sở Ngoại vụ có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

#### **Điều 14. Hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch, xúc tiến đầu tư nước ngoài, chuyển giao khoa học công nghệ**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Sở Ngoại vụ và các sở, ban, ngành liên quan, tham mưu UBND tỉnh xây dựng chính sách, chương trình thu hút, kêu gọi đầu tư nước ngoài phù hợp với đặc điểm, điều kiện trong từng giai đoạn của tỉnh.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT các cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng các chương trình, kế hoạch tổ chức các đoàn đi tham quan, học tập kinh nghiệm, chuyển

giao khoa học công nghệ ở nước ngoài để tham mưu, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định; tổ chức tiếp nhận và chuyển giao khoa học công nghệ theo đúng pháp luật Việt Nam và luật pháp quốc tế.

### **Điều 15. Tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế**

1. Các cơ quan, đơn vị, các tổ chức trong tỉnh chủ trì tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 76/2010/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Thủ tục chấp thuận cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế:

a) Các cơ quan chuẩn bị tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, địa phương liên quan. Cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

b) Chậm nhất 20 ngày trước ngày dự kiến tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, cơ quan chủ trì tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế phải nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Sở Ngoại vụ tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 76/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam, gồm:

- Tờ trình đề nghị được tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế;
- Đề án hoặc kế hoạch tổ chức cần nêu rõ:
  - + Lý do, danh nghĩa tổ chức, mục đích của hội nghị, hội thảo;
  - + Thời gian và địa điểm tổ chức hội nghị, hội thảo; địa điểm tham quan, khảo sát (nếu có);
  - + Hình thức và công nghệ tổ chức (trong trường hợp hội nghị, hội thảo trực tuyến);
  - + Nội dung, chương trình làm việc và các hoạt động bên lề hội nghị, hội thảo;
  - + Thành phần tham gia tổ chức: cơ quan phía Việt Nam, cơ quan phía nước ngoài, cơ quan tài trợ (nếu có);
  - + Thành phần tham dự: số lượng và cơ cấu thành phần đại biểu, bao gồm cả đại biểu Việt Nam và đại biểu có quốc tịch nước ngoài;
  - + Nguồn kinh phí;
  - + Ý kiến của các cơ quan, địa phương liên quan (nếu có).

b) Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Ngoại vụ thẩm định hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến của các ngành liên quan, có văn bản trình UBND tỉnh xem xét.

Trong thời hạn 5 ngày làm việc, UBND tỉnh xem xét có văn bản chấp thuận cho cơ quan chủ trì đề nghị được tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế. Trường hợp không chấp thuận thì trả lời bằng văn bản và nói rõ lý do.

**Điều 16. Ký kết hoặc thực hiện các thỏa thuận quốc tế**

Thực hiện theo Pháp lệnh số 33/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan chức năng thẩm định các nội dung thỏa thuận, cam kết với phía nước ngoài của các Sở, Ban, ngành, đơn vị trong tỉnh để tham mưu trình UBND tỉnh ký kết với đối tác nước ngoài. Đồng thời kiểm tra đôn đốc các ngành, các đơn vị thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ và đúng lộ trình các cam kết với phía đối tác nước ngoài.

Định kỳ 6 tháng và một năm, Sở Ngoại vụ có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh việc ký kết và thực hiện các thỏa thuận với nước ngoài.

**Điều 17. Tặng huân chương, huy chương hoặc danh hiệu khác trong hoạt động đối ngoại.****1. Phía Việt Nam trao tặng.**

Các tổ chức hữu nghị của tỉnh chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh tham mưu UBND tỉnh đề xuất việc khen thưởng cho các đối tượng sau:

a) Tổ chức, cá nhân là người Việt Nam trên địa bàn tỉnh có thành tích xuất sắc trong hoạt động hòa bình, hữu nghị, hợp tác với các tổ chức nước ngoài, các tổ chức quốc tế;

b) Tổ chức, cá nhân người nước ngoài có thành tích xuất sắc trong hoạt động hòa bình, hữu nghị và các hoạt động góp phần phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

**2. Phía nước ngoài trao tặng.**

a) Khi có quyết định chính thức từ các Chính phủ, tổ chức nước ngoài, các tổ chức quốc tế về việc trao tặng huân chương, huy chương hoặc danh hiệu khác cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân của tỉnh; Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Sở Ngoại vụ, Văn phòng UBND tỉnh lập kế hoạch trao tặng, trình UBND tỉnh phê duyệt;

b) Việc tiếp nhận Huân chương, Huy chương và các danh hiệu khác của các Chính phủ, tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế trao tặng cho Chủ tịch HĐND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh phải có ý kiến của Thủ tướng Chính phủ.

Sở Ngoại vụ, phối hợp với Công an tỉnh tham mưu giúp UBND tỉnh phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan thẩm tra các trường hợp này.

**Điều 18. Tổng hợp tình hình và thông tin tuyên truyền đối ngoại****1. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm:**

- Chủ trì phối hợp với Sở Ngoại vụ, các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh và các cơ quan Trung ương thực hiện việc thu thập, phân tích, tổng hợp các thông tin về tình hình chính trị - an ninh, kinh tế quốc tế và khu vực tác động đến địa

phương, đến các hoạt động đối ngoại của tỉnh để báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh phương hướng và giải pháp thực hiện.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại của tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh cung cấp kịp thời cho Bộ Ngoại giao thông tin về những vấn đề của địa phương để phục vụ trả lời phỏng vấn của lãnh đạo cấp cao và họp báo quốc tế.

2. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan tham mưu giúp UBND tỉnh trao đổi, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan trong việc đón tiếp các hãng thông tấn và phóng viên nước ngoài đến thăm và phỏng vấn các đồng chí lãnh đạo Đảng và chính quyền của tỉnh.

### **Điều 19. Công tác văn hóa đối ngoại**

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm triển khai các hoạt động văn hóa đối ngoại của tỉnh; tham mưu UBND tỉnh xây dựng và chỉ đạo thực hiện các kế hoạch hàng năm và dài hạn phù hợp với chiến lược ngoại giao văn hóa của Nhà nước và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng thời kỳ.

### **Điều 20. Chế độ thông tin, báo cáo**

1. Đối với các vấn đề phức tạp, nhạy cảm liên quan đến chủ quyền, an ninh quốc gia, dân tộc, nhân quyền, tôn giáo, Sở Ngoại vụ có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ và kịp thời với các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo UBND tỉnh phối hợp với Bộ Ngoại giao để giải quyết.

2. Khi kết thúc các hoạt động đối ngoại, các cơ quan đơn vị chủ trì có trách nhiệm gửi báo cáo về Sở Ngoại vụ để tổng hợp chung báo cáo UBND tỉnh.

3. Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc trường hợp đột xuất, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, thị xã, thành phố gửi báo cáo tình hình thực hiện công tác đối ngoại của đơn vị mình về Sở Ngoại vụ (báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 15 tháng 5, báo cáo năm gửi trước ngày 15 tháng 11) để Sở Ngoại vụ tổng hợp xây dựng báo cáo của UBND tỉnh gửi Bộ Ngoại giao theo quy định. Hồ sơ chương trình hoạt động đối ngoại năm sau của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện gửi Sở Ngoại vụ trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

### **Điều 21. Các nhiệm vụ đối ngoại khác**

Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân công, ủy quyền nêu tại Quy chế này, Chủ tịch UBND tỉnh có thể ủy quyền cho Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác trong hoạt động đối ngoại. Việc ủy quyền thực hiện bằng văn bản và được gửi báo cáo Bộ Ngoại giao, Bộ Công an và Bộ Nội vụ.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 22. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã và các cơ quan liên quan**

1. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm chủ trì theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện Quy chế này. Thường trực giải quyết các vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện của các ngành các cấp; báo cáo và đề xuất UBND tỉnh giải quyết những vướng mắc vượt thẩm quyền.

2. Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động đối ngoại tại đơn vị mình theo quy chế này.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, các đơn vị trình UBND tỉnh về kinh phí phục vụ tốt cho các hoạt động đối ngoại theo chương trình kế hoạch hàng năm.

**Điều 23. Điều khoản thi hành**

1. Cơ quan, đơn vị và cá nhân thực hiện tốt Quy chế sẽ được biểu dương, khen thưởng kịp thời; nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế nếu phát hiện những vấn đề không phù hợp, các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh phản ánh kịp thời về Sở Ngoại vụ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Mùa A Sơn**